

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN H

TỈNH CAO BẰNG

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Q, ngày 18 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Trương Thị D; sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Nông Văn N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị D và anh Nông Văn

N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Trương Thị D; địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng và Nông Văn N, địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Trương Thị D và anh Nông Văn N cùng xác nhận anh chị có con chung là Trương Nông Ng (sinh ngày 25/01/2009). Anh, chị cùng tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng, hai bên đã tự thoả thuận xong trên cơ sở bảo đảm mọi quyền lợi tốt nhất cho con.

2.3. Về tài sản:

Chị Trương Thị D và anh Nông Văn N cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị D và anh N mỗi người phải chịu là 75.000đ (Bảy mươi năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị D tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần anh N với tổng số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AB/2011/00963 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Nay chị D được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Đ, huyện H
(Cơ quan đăng ký kết hôn);
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Sơn

